

Số: 20041/CV-TD

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp  
nhất Quý I/2023

Hưng Yên, ngày 20 tháng 04 năm 2023

## GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ I/2023

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 16/11/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I/2022 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý I/2023 so với Quý I/2022 như sau:

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Quý I/2023	Quý I/2022	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	901,8	760,5	141,2	19%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>901,8</b>	<b>760,5</b>	<b>141,2</b>	<b>19%</b>
4. Giá vốn hàng bán	817,3	667,0	150,3	23%
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>84,5</b>	<b>93,5</b>	<b>(9,1)</b>	<b>-10%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	19,6	6,2	13,3	214%
7. Chi phí tài chính	56,1	36,4	19,8	54%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	(1,0)	0,3	(1,3)	0%
9. Chi phí bán hàng	10,4	10,7	(0,3)	-3%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,6	19,8	(2,2)	-11%
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>18,9</b>	<b>33,2</b>	<b>(14,3)</b>	<b>-43%</b>
12. Thu nhập khác	0,0	0,3	(0,3)	-100%
13. Chi phí khác	1,0	0,1	0,9	1174%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(1,0)	0,2	(1,2)	-623%
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>17,9</b>	<b>33,4</b>	<b>(13,1)</b>	<b>-39%</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6,8	5,8	1,0	16%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0,6	-	0,6	0%
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>10,5</b>	<b>27,6</b>	<b>(14,7)</b>	<b>-53%</b>
<b>19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</b>	<b>10,5</b>	<b>27,6</b>	<b>(14,7)</b>	<b>-53%</b>
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/ICP	156	458	-302	-66%

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý I/2023 so với Quý I/2022 giảm 14,7 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 53%, lãi cơ bản trên cổ phiếu Quý I/2023 so với Quý I/2022 giảm 302 đồng/CP.



**Nguyên nhân:**

2. Mặc dù doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Quý I/2023 tăng so với Quý I/2022 với giá trị là 141,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 19% trong khi đó giá vốn hàng bán tăng nhiều hơn 23%. Chi phí nguyên liệu công ty tăng nhiều.

3. Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Quý I/2023 so với Quý I/2022 tăng với giá trị 13,3 tỷ đồng

4. Các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý quý I/2023 đều giảm so với Quý I/2022 với tỷ lệ giảm tương ứng là 3%, 11%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay tăng nhiều 54% so với cùng kỳ năm trước là ảnh hưởng chính dẫn tới lợi nhuận bị sụt giảm.

Trong đầu năm 2023 thị trường xuất khẩu có sự suy yếu về lượng cầu và bắt đầu hồi phục dần vào tháng 3. Tuy nhiên thị trường trong nước bắt đầu ổn định lại và bù đắp được phần doanh thu tới từ xuất khẩu. Lợi nhuận bị ảnh hưởng nhiều do yếu tố lãi suất vay vốn toàn thị trường có xu hướng tăng và tổng cầu các thị trường quốc tế không đạt như kỳ vọng; mức lãi suất cao toàn thị trường ảnh hưởng tới chi phí lãi vay toàn công ty cũng như cộng hưởng thêm tới chính sách thuế TNDN làm cho các chi phí thuế của công ty cũng đều tăng cao hơn mặc dù lợi nhuận suy giảm.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý I/2023 so với Quý I/2022.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

**TM.CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Tổng giám đốc



Bùi Quang Sỹ

